

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
nguồn vốn ngân sách phường Đắk Cẩm**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐẮK CẨM  
KHÓA I, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm định của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;*

*Xét Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cẩm về dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách phường Đắk Cẩm; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường<sup>1</sup>; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của phường Đắk Cẩm như sau:

1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương của phường: Duy Tân, Ngô Mây và xã Đắk Cẩm thuộc thành phố Kon Tum (cũ) thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của phường Đắk Cẩm là **38.859 triệu đồng**.

<sup>1</sup> Báo cáo số 03/BC-BKTNS, ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND phường



2. Điều chỉnh giảm Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phường Đắk Cấm do điều chỉnh giảm đối với các dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư, các dự án không còn phù hợp quy hoạch sử dụng đất và các dự án tạm dừng thực hiện do sắp xếp chính quyền 2 cấp đối với các dự án do các xã phường (cũ) đã đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, điều chỉnh giảm theo nguồn thu thực tế đến ngày 30/6/2025 của ngân sách các phường: Duy Tân, Ngô Mỹ và xã Đắk Cấm thuộc thành phố Kon Tum (cũ) với tổng số tiền: **31.371 triệu đồng**.

3. Bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phường Đắk Cấm 01 dự án<sup>1</sup> với số tiền: **2.311 triệu đồng**.

4. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách phường Đắk Cấm sau điều chỉnh, bổ sung là: **9.798 triệu đồng**.

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân phường, trước cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác, đầy đủ của thông tin, số liệu và các nội dung liên quan trong hồ sơ trình Hội đồng nhân dân. Báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân phường theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Đắk Cấm Khóa I Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2025./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi;
- Thường trực Đảng ủy phường Cẩm;
- Thường trực HĐND phường Đắk Cấm;
- Đ/c Chủ tịch và các đ/c PCT UBND phường Đắk Cấm;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Đắk Cấm;
- Các Ban HĐND phường Đắk Cấm;
- Đại biểu HĐND phường Đắk Cấm;
- Các phòng, đơn vị phường Đắk Cấm;
- Lưu: VT, HĐND.



**CHỦ TỊCH**

**Dương Quang Phục**

<sup>1</sup> Dự án: Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn phường Đắk Cấm.

**PHỤ LỤC 01**  
**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA PHƯỜNG ĐẮK CẨM**  
 Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương  
 (Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Đắk Cẩm)

| TT | Nguồn vốn đầu tư                                               | Tổng cộng gộp Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các phường |          |   |                    |          |   |                 |          |    | Tổng cộng gộp Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các xã phường | Điều chỉnh  |           |        |         | Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 phường Đắk Cẩm sau điều chỉnh, bổ sung |    |          | Ghi chú     |             |                             |
|----|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------|---|--------------------|----------|---|-----------------|----------|----|------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|--------|---------|---------------------------------------------------------------------------------|----|----------|-------------|-------------|-----------------------------|
|    |                                                                | Trong đó:                                                           |          |   |                    |          |   |                 |          |    |                                                                        |             |           |        |         |                                                                                 |    |          |             |             |                             |
|    |                                                                | Phường Duy Tân (cũ)                                                 |          |   | Phường Ngô Mỹ (cũ) |          |   | Xã Đắk Cẩm (cũ) |          |    |                                                                        |             |           |        |         |                                                                                 |    |          |             |             |                             |
|    |                                                                | Tổng số vốn                                                         | Trong đó |   | Tổng số vốn        | Trong đó |   | Tổng số vốn     | Trong đó |    |                                                                        | Tổng số vốn | Trong đó  |        | Phân bổ |                                                                                 | DP |          |             | Tổng số vốn | Trong đó                    |
|    |                                                                | Phân bổ                                                             | DP       |   | Phân bổ            | DP       |   | Phân bổ         | DP       |    | Phân bổ                                                                | DP          | Giảm      | Tăng   | Giảm    | Tăng                                                                            |    | Phân bổ  | DP          |             |                             |
| 1  | 2                                                              | 3=4+5                                                               | 4        | 5 | 6=7+8              | 7        | 8 | 9=10+11         | 10       | 11 | 12=13+14                                                               | 13=4+7+10   | 14=5+8+11 | 15     | 16      | 17                                                                              | 18 | 19=20+21 | 20=13-15+16 | 21=14-17+18 | 22                          |
|    | TỔNG SỐ                                                        | 21.985                                                              | 21.985   | - | 9.105              | 9.105    | - | 7.769           | 7.769    | -  | 38.859                                                                 | 38.859      |           | 31.371 | 2.311   | -                                                                               | -  | 9.798    | 9.798       | -           |                             |
| I  | Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương                  | 21.985                                                              | 21.985   | - | 9.105              | 9.105    | - | 7.769           | 7.769    | -  | 38.859                                                                 | 38.859      |           | 31.371 | 2.311   | -                                                                               | -  | 9.798    | 9.798       | -           |                             |
| 1  | Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước                | -                                                                   |          |   | -                  |          |   | -               |          |    |                                                                        |             |           |        |         |                                                                                 |    |          |             |             |                             |
| 2  | Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết                           | -                                                                   |          |   | -                  |          |   | -               |          |    |                                                                        |             |           |        |         |                                                                                 |    |          |             |             |                             |
| 3  | Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương                   | -                                                                   |          |   | -                  |          |   | -               |          |    |                                                                        |             |           |        |         |                                                                                 |    |          |             |             |                             |
| 4  | Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác | 21.985                                                              | 21.985   |   | 9.105              | 9.105    |   | 7.769           | 7.769    |    | 38.859                                                                 | 38.859      | -         | 31.371 | 2.311   |                                                                                 | -  | 9.798    | 9.798       | -           | Tính cả nguồn tăng thu, TKC |
| 5  | Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước | -                                                                   |          |   | -                  |          |   | -               |          |    |                                                                        |             |           |        |         |                                                                                 |    | -        | -           | -           |                             |
| II | Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu                       | -                                                                   | -        | - | -                  | -        | - | -               | -        | -  |                                                                        |             |           |        | -       |                                                                                 |    | -        | -           | -           |                             |
|    |                                                                |                                                                     |          |   |                    |          |   |                 |          |    |                                                                        |             |           |        |         |                                                                                 |    |          |             |             |                             |





**DANH MỤC CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 PHƯỜNG ĐẮK CẨM**  
**NGUỒN VỐN TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân phường Đắk Cẩm)

Đơn vị: triệu đồng

| TT        | Danh mục dự án                                                                                                                               | MSDA    | Quy mô dự án                                                            | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư |                       |                    |                     |                  | Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách phường giai đoạn 2021-2025 |                                  |                    |       |                                                           |                                  | Lý do điều chỉnh | Chủ đầu tư                                        | Ghi chú                  |                          |               |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|--------------------|---------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------|---------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------|
|           |                                                                                                                                              |         |                                                                         |                                   | Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm                      | Tổng mức đầu tư dự án |                    |                     |                  | Kế hoạch vốn được giao (sau điều chỉnh, bổ sung gần nhất)           |                                  | Điều chỉnh lần này |       | Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (Sau điều chỉnh) |                                  |                  |                                                   |                          |                          |               |
|           |                                                                                                                                              |         |                                                                         |                                   |                                                 | Tổng cộng             | Vốn ngân sách tỉnh | Vốn ngân sách huyện | Vốn ngân sách xã | Vốn khác                                                            | Tổng cộng (tất cả các nguồn vốn) | Trđ: Vốn NSDP      | Tăng  | Giảm                                                      | Tổng cộng (tất cả các nguồn vốn) |                  |                                                   |                          | Trđ: Vốn NSDP            |               |
| 1         | 2                                                                                                                                            | 3       | 4                                                                       | 5                                 | 10                                              | 11                    | 12                 | 13                  | 14               | 15                                                                  | 16                               | 17                 | 18    | 19                                                        | 24                               | 44               | 48                                                | 49                       | 50                       |               |
| TỔNG CỘNG |                                                                                                                                              |         |                                                                         |                                   |                                                 | 41.550                | 0                  | 1.200               | 40.350           | 0                                                                   | 38.859                           | 38.859             | 2.311 | 31.371                                                    | 9.798                            | 9.798            |                                                   |                          |                          |               |
| 1         | Phường Duy Tân (cũ)                                                                                                                          |         |                                                                         |                                   |                                                 | 23.911                | 0                  | 600                 | 23.311           | 0                                                                   | 21.985                           | 21.985             | 0     | 18.913                                                    | 3.072                            | 3.072            |                                                   |                          |                          |               |
| 1.1       | Sửa chữa hội trường tổ dân phố 8; hạng mục: sửa chữa hội trường; xây mới cổng tường rào, mái che, sân.                                       | 7954549 | Sửa chữa nhà hội trường 77 m2, cổng tường rào, làm mới sân mái che 25m2 | 2021-2022                         | 87/QĐ-UBND ngày 4/4/2022                        | 218                   |                    |                     | 218              |                                                                     | 218                              | 218                | -     | 1                                                         | 217                              | 217              |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) | Đã hoàn thành            |               |
| 1.2       | Chợ Duy Tân, hạng mục: Khu A, Khu B, Nhà làm việc Ban quản lý chợ, mương thoát nước, nhà vệ sinh chung, bố trí nhà để xe mới tại chợ Duy Tân | 7890284 |                                                                         | 2021                              |                                                 | 741                   |                    |                     | 741              |                                                                     | 338                              | 338                | -     | -                                                         | 338                              | 338              |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) | Lấy theo số QT năm       |               |
| 1.3       | Ban Chỉ huy quân sự phường Duy Tân, hạng mục: Nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ khác (Công trình dở dang, bước CBDT)                      | 7917297 |                                                                         | 2021                              |                                                 | 975                   |                    |                     | 975              |                                                                     | 51                               | 51                 | -     | -                                                         | 51                               | 51               |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) | Lấy theo số QT năm       |               |
| 1.4       | Lát nền khu vực nhà làm việc Đảng ủy phường Duy Tân                                                                                          | 7954550 | Lát gạch nền Block                                                      | 2021-2022                         | 85/QĐ-UBND ngày 4/4/2023                        | 127                   |                    |                     | 127              |                                                                     | 127                              | 127                | -     | 0                                                         | 126                              | 126              |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) | Đã hoàn thành            |               |
| 1.5       | Sửa chữa hệ thống vỉa hè đoạn phía trước trụ sở UBND-HĐND Phường Đền Trăm Y tế phường                                                        | 7982867 | Làm mới vỉa hè diện tích khoảng 250 m2                                  | 2021-2022                         | 199QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022            | 175                   |                    |                     | 175              |                                                                     | 175                              | 175                | -     | -                                                         | 0                                | 175              | 175                                               |                          | UBND phường Duy Tân (cũ) | Đã hoàn thành |
| 1.6       | Sửa chữa hội trường tổ dân phố 6                                                                                                             | 7965078 | Sửa chữa nhà vệ sinh+ mái tôn                                           | 2021-2022                         | 123QĐ-UBND ngày 26 tháng 04 năm 2022            | 458                   |                    |                     | 458              |                                                                     | 458                              | 458                | -     | 0                                                         | 457                              | 457              |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) | Đã hoàn thành            |               |
| 1.7       | Sửa chữa hội trường tổ dân phố 10                                                                                                            | 7955297 | Xây mới nhà vệ sinh 5m2, xây mới cổng tường rào, mái vòm 87m2           | 2021-2022                         | 86/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022             | 292                   |                    |                     | 292              |                                                                     | 292                              | 292                | -     | -                                                         | 0                                | 292              | 292                                               |                          | UBND phường Duy Tân (cũ) | Đã hoàn thành |
| 1.8       | Vĩa hè Sư Vạn Hạnh - Tổ dân phố 6 (Đoạn Sau Phát thanh truyền hình tỉnh Kon Tum)                                                             | 8041653 | Lát gạch nền Block                                                      | 2023                              | 265a/QĐ-UBND 07/12/2022                         | 216                   |                    |                     | 216              |                                                                     | 216                              | 216                | -     | 27                                                        | 189                              | 189              |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) | Đã hoàn thành            |               |
| 1.9       | Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự phường Duy Tân                                                                                              | 8035644 | 120m2                                                                   | 2023                              | 552/QĐ-UBND 22/03/2023                          | 841                   |                    | 600                 | 241              |                                                                     | 241                              | 241                | -     | -                                                         | 241                              | 241              |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) | Đã hoàn thành            |               |
| 1.10      | Vĩa hè Sư Vạn Hạnh đoạn Trường mầm non cao su (Tai nút giao Sư Vạn Hạnh - Trần Khánh Dư)                                                     | 8018786 | Lát gạch nền Block                                                      | 2023                              | 51/QĐ-UBND 13/03/2023                           | 255                   |                    |                     | 255              |                                                                     | 255                              | 255                | -     | 55                                                        | 200                              | 200              |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) | Đã hoàn thành            |               |
| 1.11      | Xây mới hội trường tổ dân phố 2                                                                                                              | 8094339 | Xây mới nhà hội trường 100m2+ Phá dỡ nhà cũ                             | 2024                              | 115/QĐ-UBND Ngày 16/05/2024                     | 700                   |                    |                     | 700              |                                                                     | 700                              | 700                | -     | 44                                                        | 656                              | 656              |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) | Đã hoàn thành            |               |
| 1.12      | Xây mới hội trường tổ dân phố 7                                                                                                              |         | Xây mới nhà hội trường 100m2+ Hàng rào + Nhà Vệ Sinh                    | 2025                              |                                                 | 700                   |                    |                     | 700              |                                                                     | 700                              | 700                |       | 700                                                       | 0                                |                  | Không phù hợp QH SDD                              | UBND phường Duy Tân (cũ) |                          |               |
| 1.13      | Xây mới hội trường tổ dân phố 9                                                                                                              |         | Xây mới nhà hội trường 100m2+ Hàng rào + Nhà Vệ Sinh                    | 2025                              |                                                 | 839                   |                    |                     | 839              |                                                                     | 839                              | 839                |       | 839                                                       | 0                                |                  | Không phù hợp QH SDD                              | UBND phường Duy Tân (cũ) |                          |               |
| 1.14      | Sửa chữa hội trường tổ dân phố 1                                                                                                             |         | Sửa chữa mái nhà+ sân bê tông                                           | 2025                              |                                                 | 83                    |                    |                     | 83               |                                                                     | 83                               | 83                 |       | -                                                         | 83                               | 83               |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) |                          |               |
| 1.15      | Sửa chữa hội trường tổ dân phố 5                                                                                                             |         | Sơn sửa lại hội trường+ mái tôn                                         | 2025                              |                                                 | 46                    |                    |                     | 46               |                                                                     | 46                               | 46                 |       | -                                                         | 46                               | 46               |                                                   | UBND phường Duy Tân (cũ) |                          |               |
| 1.16      | Vĩa hè đường Lương Ngọc Tồn (đoạn từ Trần Khánh Dư đến Trần Huy Liệu)                                                                        |         | Lát gạch nền Block                                                      | 2025                              |                                                 | 405                   |                    |                     | 405              |                                                                     | 405                              | 405                |       | 405                                                       | 0                                |                  | Đề xuất Tỉnh đầu tư hoàn chỉnh trong GD 2026-2030 | UBND phường Duy Tân (cũ) |                          |               |
| 1.17      | Đường Nguyễn Thiện thuật (Đình Thái thuyền - Phan Đình Phùng); HM: Hệ thống thoát nước vỉa hè                                                |         | Làm mới hệ thống thoát nước Vĩa hè (Ông Công BTLT D80) L= 700m          | 2025                              |                                                 | 3.954                 |                    |                     | 3.954            |                                                                     | 3.954                            | 3.954              |       | 3.954                                                     | 0                                |                  | Đề xuất Tỉnh đầu tư hoàn chỉnh trong GD 2026-2030 | UBND phường Duy Tân (cũ) |                          |               |



| TT   | Danh mục dự án                                                                                                                                        | MSDA    | Quy mô dự án | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư |                       |                    |                     |          | Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách phường giai đoạn 2021-2025 |                                  |                    |       |                                                           |                                  | Lý do điều chỉnh | Chủ đầu tư                                                                                              | Ghi chú                                 |               |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|--------------------|---------------------|----------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|-------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------|
|      |                                                                                                                                                       |         |              |                                   | Số QĐ/CTĐT, ngày tháng năm                      | Tổng mức đầu tư dự án |                    |                     | Vốn khác | Kế hoạch vốn được giao (sau điều chỉnh, bổ sung gần nhất)           |                                  | Điều chỉnh lần này |       | Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (Sau điều chỉnh) |                                  |                  |                                                                                                         |                                         |               |
|      |                                                                                                                                                       |         |              |                                   |                                                 | Tổng cộng             | Vốn ngân sách tỉnh | Vốn ngân sách huyện |          | Vốn ngân sách xã                                                    | Tổng cộng (tất cả các nguồn vốn) | Trứ: Vốn NSDP      | Tăng  | Giảm                                                      | Tổng cộng (tất cả các nguồn vốn) |                  |                                                                                                         |                                         | Trứ: Vốn NSDP |
| 3    | Xã Đăk Cấm (cũ)                                                                                                                                       |         |              |                                   |                                                 | 7.769                 | 0                  | 0                   | 7.769    | 0                                                                   | 7.769                            | 7.769              | 0     | 5.256                                                     | 2.513                            | 2.513            |                                                                                                         |                                         |               |
| 3.1  | Đào san lấp mặt bằng đất nghĩa địa cũ thôn 9 xã Đăk Cấm                                                                                               | 7918087 |              | 2021                              | 74/QĐ-UBND ngày 16/9/2021                       | 963                   |                    |                     | 963      |                                                                     | 963                              | 963                |       | 145                                                       | 818                              | 818              |                                                                                                         | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    | Đã hoàn thành |
| 3.2  | Xây dựng kè tường chắn sạt lở tại khu đầu giá QSD đất thôn 9 xã Đăk Cấm                                                                               | 7952953 |              | 2022                              | 19b/QĐ-UBND ngày 23/3/2022                      | 388                   |                    |                     | 388      |                                                                     | 388                              | 388                |       | -                                                         | 388                              | 388              |                                                                                                         | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    | Đã hoàn thành |
| 3.3  | Sửa chữa cổng tường rào UBND xã Đăk Cấm                                                                                                               | 8053463 |              | 2023                              | 54/QĐ-UBND ngày 25/9/2023                       | 326                   |                    |                     | 326      |                                                                     | 326                              | 326                |       | 2                                                         | 324                              | 324              |                                                                                                         | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    | Đã hoàn thành |
| 3.4  | Đường giao thông nông thôn Đoạn từ trục đường của thôn đến nhà ông Nguyễn Văn Phúc thôn 1 xã Đăk Cấm                                                  |         |              | 2024                              |                                                 | 186                   |                    |                     | 186      |                                                                     | 186                              | 186                |       | -                                                         | 186                              | 186              |                                                                                                         | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    | Đã hoàn thành |
| 3.5  | Đường thôn 9 Tuyến từ Võ Nguyên Giáp đến vực suối                                                                                                     |         |              | 2024                              |                                                 | 114                   |                    |                     | 114      |                                                                     | 114                              | 114                |       | -                                                         | 114                              | 114              |                                                                                                         | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    | Đã hoàn thành |
| 3.6  | Đường giao thông nông thôn Đoạn từ Giáp đường nhựa khu dân cư hoàng thành (cạnh nhà ông Lê Dương Minh) đến cổng giáp đất xã Đăk Blà thôn 9 xã Đăk Cấm |         |              | 2024                              |                                                 | 87                    |                    |                     | 87       |                                                                     | 87                               | 87                 |       | -                                                         | 87                               | 87               |                                                                                                         | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    | Đã hoàn thành |
| 3.7  | Lập Quy hoạch chi tiết rút gọn (tỷ lệ 1/500) Khu đầu giá quyền sử dụng đất thôn 9 (Đất nghĩa địa xã Đăk Cấm cũ)                                       |         |              | 2024                              |                                                 | 136                   |                    |                     | 136      |                                                                     | 136                              | 136                |       | 136                                                       | 0                                |                  |                                                                                                         | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    | Đã hoàn thành |
| 3.8  | Trụ sở làm việc ban chỉ huy quân sự xã Đăk Cấm thành phố Kon Tum                                                                                      | 8116730 |              | 2024                              | 103/QĐ-UBND ngày 28/10/2024                     | 602                   |                    |                     | 602      |                                                                     | 602                              | 602                |       | 5                                                         | 597                              | 597              |                                                                                                         | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    | Đã hoàn thành |
| 3.9  | Sửa chữa trụ sở làm việc HĐND - UBND, cổng tường rào xã Đăk Cấm, hội trường lớn xã Đăk Cấm                                                            |         |              | 2025                              |                                                 | 3.041                 |                    |                     | 3.041    |                                                                     | 3.041                            | 3.041              |       | 3.041                                                     | 0                                | 0                | Không còn phù hợp thực tế                                                                               | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    |               |
| 3.10 | Nâng cấp sửa chữa nhà vệ sinh UBND xã Đăk Cấm                                                                                                         |         |              | 2025                              |                                                 | 650                   |                    |                     | 650      |                                                                     | 650                              | 650                |       | 650                                                       | 0                                | 0                | Không còn phù hợp thực tế                                                                               | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    |               |
| 3.11 | Thư viện xã Đăk Cấm                                                                                                                                   |         |              | 2025                              |                                                 | 1.276                 |                    |                     | 1.276    |                                                                     | 1.276                            | 1.276              |       | 1.276                                                     | 0                                | 0                | Không còn phù hợp thực tế                                                                               | UBND xã Đăk Cấm (cũ)                    |               |
| 4    | Phường Đăk Cấm                                                                                                                                        |         |              |                                   |                                                 | 2.311                 | 0                  | 0                   | 2.311    | 0                                                                   | 0                                | 0                  | 2.311 | 0                                                         | 2.311                            | 2.311            |                                                                                                         |                                         |               |
| 4.1  | Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn phường Đăk Cấm                                                                |         |              | 2025                              | 05/QĐ-UBND ngày 21/7/2025                       | 2.311                 |                    |                     | 2.311    |                                                                     |                                  |                    | 2.311 |                                                           | 2.311                            | 2.311            | Bổ sung đầu tư dự án từ nguồn thu tiền SDD và tăng thu, tiết kiệm chi để lại đầu tư của 03 xã phường cũ | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường |               |